

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1833/STNMT-TNN

Gia Lai, ngày 30 tháng 8 năm 2016

V/v cấm mốc bảo vệ
hành lang nguồn nước.



Kính gửi: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Công thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định lập, bảo vệ hành lang nguồn nước. việc lập hành lang bảo vệ nguồn nước để thực hiện các chức năng như: Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước; phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước; Các hành vi bị cấm trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước: Hành vi gây đe dọa, làm suy giảm chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước; gây sạt, lở bờ sông, suối, hồ chứa hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của sông, suối, kênh, hồ chứa; lấn chiếm, sử dụng trái phép đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước...

Để có cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và thực hiện kế hoạch, phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ quản lý rà soát danh mục các hồ chứa thủy điện, thủy lợi, hệ thống sông, suối, hồ chứa tự nhiên, hồ chứa nhân tạo hiện có đến ngày 31/8/2016 thuộc diện phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước, cụ thể như sau:

1. Sở Công thương rà soát, thống kê số lượng hồ chứa thủy điện theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ (có biểu mẫu kèm theo).

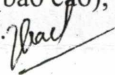
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, thống kê số lượng hồ chứa thủy lợi theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ (có biểu mẫu kèm theo).

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, thống kê số lượng hệ thống sông, suối, hồ chứa tự nhiên, hồ chứa nhân tạo thuộc địa bàn mình quản lý theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ (có biểu mẫu kèm theo).

4. Văn bản rà soát, thống kê đề nghị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/9/2016 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

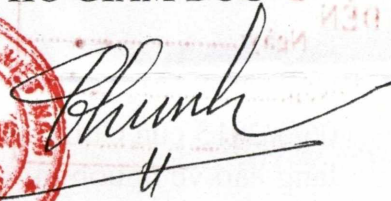
Đề nghị Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố các Sở, Ngành, địa phương quan tâm phối hợp, thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu VT, TNN. 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Hoàng Đình Chung

**DANH MỤC CÁC HỒ CHỨA TỰ NHIÊN, HỒ CHỨA NHÂN TẠO
LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC**

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm (xã, huyện)	Diện tích mặt hồ (m^2)	Dung tích (m^3)	Chu vi hồ căn cắm móc (m)	Đơn vị quản lý, sử dụng
01						
02						
03						
04						

Ghi chú: - Địa điểm: Nếu hồ nằm trên nhiều xã thì ghi đầy đủ tên các xã, phường, thị trấn của huyện, thị xã, thành phố

- Dung tích: với khoảng (m^3) vào mùa mưa

- Chỉ thống kê các hồ tự nhiên có nước hai mùa (mùa khô và mùa mưa)

**DANH MỤC CÁC HỆ THỐNG SÔNG, SUỐI
LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC**

STT	Tên sông, suối	Địa điểm (xã, huyện)	Chiều dài sông, suối hoặc đoạn sông, suối (km)	Chiều dài sông, suối hoặc đoạn sông, suối cần cắm mắc (km)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
01					
02					
03					
04					

Ghi chú:

(3) Địa điểm: Sông, suối qua địa bàn xã nào thì ghi đầy đủ tên xã đó trong huyê, thị xã, thành phố của sông, suối đi qua.

(4) Chiều dài: qua địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

(5) Chiều dài cần cắm mốc giới hành lang bảo vệ cần ghi cụ thể theo từng đoạn, chú ý sông, suối qua khu dân cư, diện tích đất canh tác.

Những nơi sông, suối đi qua rừng, đồi núi dốc không có đất canh tác thì chưa cần cắm mốc.